

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST
Ngày 23-9-2022
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 12/7/2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-DS ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Địa chỉ Thôn Chuà xã Xuân Hương huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Anh Dương Văn T, sinh năm 1992 - Vắng mặt

Địa chỉ Thôn Trại Phúc Mãn xã Xuân Hương huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Thu, sinh năm 1992 - Vắng mặt

Địa chỉ Thôn Chuà xã Xuân Hương huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(Anh M, anh T, chị H đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày như sau: Gia đình anh mở cửa hàng buôn bán sắt thép, điện nước, điện lạnh, đồ gia dụng, quá trình buôn bán có bán hàng cho anh Dương Văn T, sinh năm 1992 ở thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 10/7/2021 anh T có sang cửa hàng nhà anh mua 02 chiếc điều hoà nhãn hiệu Gree với tổng số tiền là 21.700.000đ (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng) và hẹn tối cùng ngày sẽ thanh toán cho anh. Tuy nhiên kể từ ngày 10/7/2021 đến nay anh T vẫn chưa thanh toán cho anh số tiền hàng đã mua ngày 10/7/2021. Anh đã nhiều lần gọi điện và sang nhà anh T để đòi nhưng anh T khất hết lần này đến lần khác. Đến nay thời gian đã quá lâu nhưng anh T vẫn không thanh toán nên anh làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết. Yêu cầu Tòa án buộc anh Dương Văn T phải thanh toán số tiền hàng còn nợ 21.700.000đ (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng), về tiền lãi anh không yêu cầu anh T phải thanh toán, tuy nhiên nếu anh T vẫn không thanh toán thì anh T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản tiền mua hàng còn nợ cho anh. Việc mua hàng hoá là anh Dương Văn T thỏa thuận và mua bán với anh. Vợ anh T không liên quan đến việc mua bán này. Anh chỉ yêu cầu cá nhân anh T phải thanh toán trả cho anh tiền hàng mua còn nợ.

* Bị đơn anh Dương Văn T trình bày tại bản tự khai như sau: Ngày 10/7/2021, anh có sang cửa hàng nhà anh Nguyễn Văn M ở thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang mua 02 chiếc điều hoà nhãn hiệu Gree với tổng số tiền là 21.700.000đ (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đi lắp đặt cho khách. Tuy nhiên, do khách hàng chưa thanh toán trả tiền cho anh nên anh chưa có tiền để trả cho anh M. Nay bản thân anh cũng không có khả năng thanh toán, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu H (vợ anh M) trình bày tại bản tự khai như sau: Chị là vợ của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình chị có mở cửa hàng buôn bán sắt thép, điện nước, điện lạnh, đồ gia dụng, quá trình buôn bán có bán hàng cho anh Dương Văn T, sinh năm 1992 ở thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/7/2021 anh T có sang cửa hàng nhà chị mua 02 chiếc điều hoà Gree với tổng số tiền là 21.700.000đ (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng) và hẹn tối cùng ngày sẽ thanh toán trả tiền. Tuy nhiên cho đến nay anh T vẫn chưa thanh toán số tiền này. Nay anh M chồng chị làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết, chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh M và không có yêu cầu hay đề nghị gì khác trong vụ án này.

Anh M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn M, anh Dương Văn T, chị Phạm Thị Thu H đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

Đại diện VKSND huyện Lạng Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân huyện Lạng Giang và nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Văn M, buộc anh Dương Văn T phải trả cho anh M số tiền gốc mua 02 chiếc điều hoà nhãn hiệu Gree còn nợ là 21.700.000 đồng.

- Về án phí: Buộc anh Dương Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả tạm ứng án phí cho anh Nguyễn Văn M và đề nghị Toà án tuyên quyền kháng cáo theo quy định cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa anh Nguyễn Văn M và anh Dương Văn T có thỏa thuận (hợp đồng) miệng với nhau về mua bán tài sản. Do anh T chưa trả tiền cho anh M nên anh M khởi kiện đòi anh T do đó xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản”.

Bị đơn anh Dương Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn M, bị đơn anh Dương Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu H vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung vụ án

Ngày 10/7/2021 anh Dương Văn T có sang cửa hàng nhà anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Thu H mua 02 chiếc điều hoà nhãn hiệu Gree với tổng số tiền 21.700.000đ. Anh T đã ký nhận vào sổ ghi nợ của anh M, chị H và hẹn tới cùng ngày sẽ thanh toán. Do anh T chưa thanh toán nên anh M đã khởi kiện đến Toà án để giải quyết. Nay anh M đề nghị anh T trả cho anh 21.700.000đ tiền

gốc, về tiền lãi anh M không yêu cầu anh T phải trả tuy nhiên anh M yêu cầu anh T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật

[3.1] Về việc anh M khởi kiện yêu cầu anh T phải trả cho anh M số tiền 21.700.000 tiền gốc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa 2 bên đương sự đã giao kết Hợp đồng mua bán tài sản (mua bán điều hoà) được quy định tại Điều 430 BLDS. Cá nhân anh Dương Văn T đã xác nhận tổng số tiền mua 02 chiếc điều hoà ngày 10/7/2021 là: 21.700.000đ

Nay anh M khởi kiện yêu cầu anh T phải trả tiền cho anh, vợ anh M là chị Phạm Thị Thu H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh M. Anh T là bị đơn xác nhận số tiền mua bán 02 chiếc điều hoà là 21.700.000đ tuy nhiên do mất khả năng thanh toán nên anh vẫn chưa thanh toán được cho anh M số tiền mua 2 chiếc điều hoà ngày 10/7/2021.

Như vậy, giữa anh T và anh M đã thiết lập quan hệ hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự 2015 với số tiền gốc còn nợ là 21.700.000đ. Vì vậy, việc anh M yêu cầu anh T phải thanh toán trả cho anh M số tiền gốc còn nợ 21.700.000đ là có căn cứ được chấp nhận.

Về tiền lãi, anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2]. Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn đề nghị thi hành án của anh Nguyễn Văn M, nếu anh Dương Văn T không trả được số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Dương Văn T phải chịu 1.085.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh M số tiền 540.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 430 và Điều 440 , Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
2. Buộc anh Dương Văn T phải trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc mua 02 chiếc điều hoà còn nợ là: 21.700.000đ (*Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*).
3. Về án phí: Buộc anh Dương Văn T phải chịu 1.085.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn M số tiền 540.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai số 00012932 ngày 12/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.
5. Về quyền kháng cáo: Anh M, anh T, chị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.
6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THA tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Sửu

Ngô Văn Bê

Phạm Thị Minh Hiền